

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN THÀNH
(ANTHANH SECURITIES.,Jsc)

Địa chỉ: 18T2 Trung Hòa - Nhân Chính,
Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Tell: (84 4) 2 509 999
Fax: (84 4) 2 506 666
Email: info@atsc.com.vn
Website: http://www.atsc.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN THÀNH

Năm 2012

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 64/GP-UBCKNN
- Vốn điều lệ: 41.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa, Nhân chính, Thanh Xuân, HN
- Số điện thoại: 04.6250.9999
- Số fax: 04.6250.6666
- Website: info@atsc.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

28/11/2007: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành chính thức được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 64/UBCK - GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp với số vốn điều lệ ban đầu là 41.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Bốn mươi một tỷ đồng).

15/01/2008: Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán chứng nhận là thành viên theo Quyết định số 84/GCNTVLK.

03/04/2008: Trở thành thành viên chính thức của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Quyết định số 122/QĐ -TTGDHN

07/04/2008: Trở thành thành viên chính thức của Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE) theo Quyết định số 74/QĐ - DGDHCM.

25/01/2010: Công ty chuyển trụ sở chính về 37 Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội theo Quyết định số 297/UBCK-GP của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

25/01/2010: Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra Quyết định số 54/QĐ -UBCK về việc chấp thuận cho Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành lập chi nhánh Hà Nội tại Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.



06/12/2011: Công ty chuyển trụ sở chính về địa chỉ Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa, Nhân chính, Thanh Xuân, Hà Nội theo Quyết định số 65/GPĐC-UBCK và đóng cửa Chi nhánh Hà Nội theo Quyết định số 936/QĐ-UBCK của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a/ Ngành nghề kinh doanh:

- **Môi giới chứng khoán.**
- **Tư vấn tài chính doanh nghiệp.**
- **Tư vấn đầu tư chứng khoán.**
- **Lưu ký chứng khoán.**

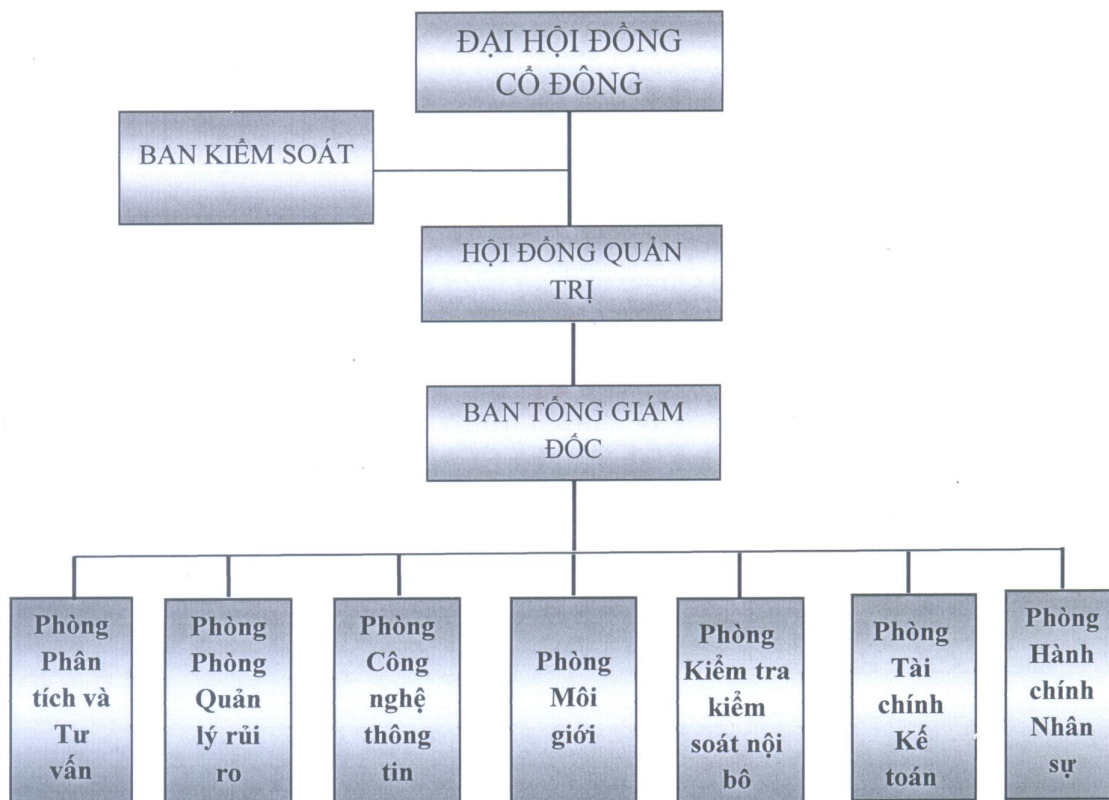
b/ Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

- Năm 2011: địa bàn kinh doanh Công ty tại địa chỉ 37 Lý Thường Kiệt, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.
- Năm 2012: địa bàn kinh doanh Công ty tại địa chỉ Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị Công ty: Công ty Cổ phần.
- Cơ cấu bộ máy quản lý.

SƠ ĐỒ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY



- Các công ty con, công ty liên kết: không có

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Với mong muốn đem tới cho Khách hàng những dịch vụ tốt nhất, ATSC luôn chú trọng vào công tác tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ, nhân viên thực sự có năng lực, có đạo đức nghề nghiệp, nắm bắt và đáp ứng kịp thời mọi nhu cầu của Khách hàng. Mục tiêu hoạt động của công ty chính là mang lại lợi ích cao nhất cho Khách hàng và lợi nhuận cao nhất cho các cổ đông. Phát triển bền vững, lâu dài, hội nhập với kinh tế khu vực và thế giới để trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Trong bối cảnh hội nhập kinh tế như hiện nay, ATSC luôn nhận thức được tầm quan trọng của chiến lược phát triển trong trung và dài hạn. Vì vậy, trong chiến lược phát triển của mình ATSC coi nhân tố con người là nhân tố quan trọng nhất, đồng thời ATSC trú trọng phát triển các loại hình dịch vụ mới nhằm thỏa mãn tối đa nhu cầu ngày càng cao của Thị trường.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Công ty mong muốn được góp 1 phần để kích thích Thị trường Chứng khoán Việt Nam ngày càng phát triển, góp phần kênh huy động vốn của các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh cho các doanh nghiệp, góp phần phát triển đất nước.

6. Các rủi ro: Nền kinh tế thế giới, khu vực và Việt Nam tuy đã có dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên, vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro về lãi suất, lạm phát tăng cao.

- Tâm lý nhà đầu tư dễ bị lung lay, do đó TTCK Việt Nam luôn phải đối mặt với thách thức bán tháo khi nhà đầu tư đánh mất niềm tin vào thị trường hoặc nền kinh tế;

- Sự thay đổi của chính sách vĩ mô có tác động không nhỏ đến hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp, từ đó tác động đến TTCK, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của ATSC.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2012	Năm 2011	Chênh lệch	
		VND	VND	Số tiền	Tỷ lệ %
01	Doanh thu	20,560,948,149	8,077,509,818	12,483,438,331	255%
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	1,883,678,876	1,833,441,578	50,237,298	103%
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	13,842,310,765	-	0	100%
01.3	Doanh thu hoạt động tư vấn	0	120,000,000	-120,000,000	0%

01.4	Doanh thu khác	4,834,958,508	6,124,068,240	-1,289,109,732	79%
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	1,432,676	-1,432,676	0%
03	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	20,560,948,149	8,076,077,142	12,484,871,007	255%
04	Chi phí hoạt động kinh doanh	14,647,391,937	9,103,697,153	5,543,694,784	161%
05	Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	5,913,556,212	-1,027,620,011	6,941,176,223	-575%
06	Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,814,075,296	4,806,015,102	1,008,060,194	121%
07	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	99,480,916	-5,833,635,113	5,933,116,029	-2%
31	Thu nhập khác	451,515,185	735,482,423	-283,967,238	61%
32	Chi phí khác	1,051,759,867	105,478,353	946,281,514	997%
08	Lợi nhuận khác	-600,244,682	630,004,070	-1,230,248,752	-95%
09	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	-500,763,766	-5,203,631,043	4,702,867,277	10%
10	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-2,583,182,430	-5,203,631,043	2,620,448,613	50%
11	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	-630	-1269	639	50%

Kế hoạch năm 2012

- Doanh thu: 12,000,000,000 đồng.
- Chi phí: 9,028,890,600 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 2,228,332,050 đồng.

Tổng doanh thu của Công ty năm 2012 tăng 154,55% so với năm 2011, và tăng 171.3% so với kế hoạch năm 2012. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới kết quả trên là do năm 2012 Công ty ghi nhận bổ sung lãi hoạt động hợp tác kinh doanh chứng khoán từ năm 2008 đến năm 2010 với số tiền là 13.842 triệu đồng.

Do trong năm 2012, thị trường chứng khoán vẫn gặp rất nhiều khó khăn nên Công ty đã không đạt được kế hoạch đã đề ra trong năm 2012.

* *Hoạt động môi giới chứng khoán:*

Năm 2012, Thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn gặp rất nhiều khó khăn như trong năm 2011. Do vậy, thị phần và doanh số môi giới của Công ty chứng khoán cũng như ATSC tăng hơn so với năm 2011 không đáng kể. Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán của Công ty cũng không đạt được sự tăng trưởng như kỳ vọng.

Trong năm 2012, doanh thu hoạt động môi giới của Công ty đạt 1.883.678.876 đồng, tăng 50.237.298 đồng so với năm 2011, vượt 2,74%.

* *Hoạt động tư vấn:*

Hoạt động tư vấn trong năm 2012 gặp nhiều khó khăn. Do vậy, Công ty đã không chú trọng phát triển nghiệp vụ tư vấn trong thời điểm này.

* *Hoạt động lưu ký chứng khoán:*

ATSC thực hiện nghiệp vụ lưu ký tại Công ty và tái lưu ký chứng khoán cho khách hàng nhanh chóng và kịp thời. Việc thực hiện quyền cho Nhà đầu tư của từng mã chứng khoán như: đăng ký phát hành thêm, nhận cổ tức bằng tiền, nhận cổ tức bằng cổ phiếu ... đều được thông báo bằng SMS đến từng người sở hữu chứng khoán.

ATSC cung cấp dịch vụ quản lý sổ cổ đông cho Tổ chức phát hành: thực hiện chuyển nhượng chứng khoán cho cổ đông ngay trong ngày, thay mặt tổ chức phát hành thực hiện quyền cho cổ đông như: chi trả cổ tức bằng tiền, trả cổ tức bằng cổ phiếu, nhận đăng ký phát hành thêm, ...

2. *Tổ chức và nhân sự*

– Danh sách Ban điều hành:

Ông Phạm Ngọc Phú:

Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- | | |
|-----------------------|----------------------------------------------------------------|
| ▪ Giới tính | Nam |
| ▪ Ngày sinh | 21/04/1957 |
| ▪ CMTND | 011527023 Ngày cấp 07/07/2003 Nơi cấp: CA Hà Nội |
| ▪ Nơi sinh | Hà Nội |
| ▪ Quốc tịch | Việt Nam |
| ▪ Dân tộc | Kinh |
| ▪ Quê quán | Số 135/48/2 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội. |
| ▪ Địa chỉ thường trú | Số 135/48/2 Nguyễn Văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Long Biên, Hà Nội. |
| ▪ Trình độ văn hóa | 10/10 |
| ▪ Trình độ chuyên môn | Tiến sỹ kinh tế |
- Quá trình công tác
- Từ năm 1975 – 1981: Gia nhập quân đội – Trung đoàn căn cứ không quân Biên Hòa.
 - Từ năm 1981 – 1986: Sinh viên trường Đại học kinh tế quốc dân Hà Nội.
 - Từ năm 1987 – 1994: Thư ký ban lãnh đạo tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
 - Từ năm 1994 – 2000: Phụ trách phòng kinh doanh Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam
 - Từ năm 2000 – 2007: Phó Giám đốc Công ty Chứng

khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.

- Từ năm 2008 – đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành.

Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác : Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Cao su Đà Nẵng.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết (tính đến 31/12/2012): 26.341%

Ông Nguyễn Văn Hùng:

Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng.

- Giới tính Nam
- Ngày sinh 03/02/1970
- CMTND 013055591 Ngày cấp 23/03/2008 Nơi cấp: CA Hà Nội.
- Nơi sinh Lạc Sơn, Đô Lương, Nghệ An.
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Quê quán Đô Lương, Nghệ An.
- Địa chỉ thường trú Phòng 1102, nhà A4, khu Đền lừ II, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- Chỗ ở hiện tại Phòng 407, tòa nhà CT1, khu chung cư Vĩnh Hoàng, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
- ĐT liên lạc ở cơ quan 04.6250.9999
- Trình độ văn hóa 12/12
- Trình độ chuyên môn Đại học Tài chính, tín dụng
- Quá trình công tác:
 - Từ 9/1990 đến 09/1991: Công nhân tại Liên đoàn vật lý địa chất Thanh Xuân Hà Nội.
 - Từ 10/1991 đến 09/1995: Nhân viên XN bê tông ly tâm và xây dựng Điện Vinh.
 - Từ 10/1995 đến 08/2000: Sinh viên Trường Đại học Công đoàn, Sinh viên Đại học Tài chính kế toán.
 - Từ 9/2000 đến 11/2001: Chuyên viên Kế toán tại Công ty sản xuất Thiết bị Điện Đông Anh – Hà Nội.
 - Từ 11/2001 đến 10/2007: Chuyên viên kế toán, Phó TP Tài chính kế toán tại Công ty XNK Intimex
 - Từ 11/2007 đến 03/2008: Phó phòng môi giới OTC Công ty cổ phần Chứng khoán An Thành.

- Từ 04/2008 đến 01/2011: Giám đốc Khôi tư vấn Công ty cổ phần Chứng khoán An Thành.
- Từ 01/2011 đến 11/2011: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán An Thành.
- Từ 12/2011 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần Chứng khoán An Thành.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần biểu quyết (tính đến 31/12/2012): 0%
 - Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm): không có
 - Số lượng cán bộ, nhân viên tính đến 31/12 là 22 người.
 - Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:
 - + Đối với ATSC, người lao động là tài sản vô cùng quý giá, quyết định vận mệnh và sự phát triển mạnh mẽ và bền vững Công ty trong quá trình hoạt động. Do đó, nhân tố con người được ATSC chú trọng đầu tư rất lớn. Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương hấp dẫn, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết, thân thiện và cạnh tranh bình đẳng để người lao động phát huy hết khả năng sáng tạo, tính năng động và góp phần hiệu quả vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
 - + Điều kiện làm việc: Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, đầy đủ các thiết bị làm việc để đạt hiệu quả công việc cao nhất.
 - + Chính sách lương và thưởng: Công ty áp dụng chính sách tiền lương theo năng suất và hiệu quả công việc. Tiền thưởng cũng được xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả làm việc của từng nhân viên.
 - + Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT và BHTN theo đúng quy định của pháp luật.
 - + Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành phù hợp với Bộ luật lao động, trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.
 - + Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở ATSC còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty như trợ cấp xăng xe, trách nhiệm.... Các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động luôn được Công ty trú trọng.
 - + Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực : với mức thu nhập tương đối cao, môi trường làm việc tốt cùng với các chính sách đãi ngộ khác, ATSC đã thu hút được đội ngũ nhân sự có trình độ cao. ATSC đặc biệt coi trọng đến vấn đề đào tạo cho nhân viên. Các nhân viên mới được đào tạo về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đào tạo các chứng chỉ chuyên môn, chứng chỉ hành nghề.
- Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao nghiệp vụ, ATSC còn chú trọng đến đào tạo kỹ năng nâng cao đảm bảo cho nhân viên hoàn

4
 IN
 ỚP
 IG
 TH
 YUÁ

thành mục tiêu như: kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và nhận định thị trường.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: không có
- b) Các công ty con, công ty liên kết: không có

4. Tình hình tài chính

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	48.123.366.419	60.889.199.971	127%
Doanh thu thuần	8.076.077.142	20.560.948.149	255%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(5.833.635.113)	99.480.916	-2%
Lợi nhuận khác	630.004.070	(600.244.682)	-95%
Lợi nhuận trước thuế	(5.203.631.043)	(500.763.766)	10%
Lợi nhuận sau thuế	(5.203.631.043)	(2.583.182.430)	50%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	(1.269)	(630)	50%
<i>* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản			
Doanh thu			
Thuế và các khoản phải nộp			
Lợi nhuận trước thuế			
Lợi nhuận sau thuế			

- b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2011	Năm 2012	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
TSLĐ/Nợ ngắn hạn	4.11	2.51	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
TSLĐ - Hàng tồn kho			
Nợ ngắn hạn	4.11	2.51	

2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.21	0.38	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0.27	0.62	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.17	0.34	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0.64	-0.13	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0.14	-0.07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0.11	-0.04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0.13	0.29	
.....			

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành là: 4.100.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.100.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Hiện nay, Công ty có 106 Cổ đông, trong đó có 03 cổ đông lớn, 103 cổ đông nhỏ; 01 Cổ đông là Tổ chức, còn lại 105 Cổ đông còn lại là cá nhân; Công ty không có cổ đông nước ngoài.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2012, Công ty không có bất cứ thay đổi nào liên quan đến chuyển nhượng vốn điều lệ Công ty.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

T: H: KH: IAN V-T

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Kế hoạch Năm 2012	Thực hiện / Kế hoạch (%)
1	Doanh thu	20,560,948,149	12,000,000,000	171.3
2	Chi phí	20,461,467,233	9,028,890,600	226.6
3	Thu nhập khác	451,515,185		
4	Chi phí khác	1,051,759,867		
5	Lợi nhuận trước thuế	-500,763,766	2,971,109,400	-16.9
6	Thuế thu nhập	2,082,418,664	742,777,350	280.4
7	Lợi nhuận sau thuế	-2,583,182,430	2,228,332,050	-115.9

- Nguyên nhân Công ty không đạt được kế quả sản xuất kinh doanh đã đề ra:

Do trong năm 2012, thị trường chứng khoán vẫn gặp rất nhiều khó khăn nên Công ty đã không đạt được kế hoạch đã đề ra trong năm 2012.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được.

+ Nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc, tư vấn cho khách hàng và đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm khách hàng.

+ Hoàn thiện hệ thống phần mềm Công ty đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

1. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Trong năm 2012:

- Tổng tài sản đầu kỳ là : 48,12 tỷ đồng. Trong đó:
 + Tài sản dài hạn là : 6,99 tỷ đồng.
 + Tài sản ngắn hạn là : 41,12 tỷ đồng.

- Tổng tài sản cuối kỳ là : 60,88 tỷ đồng. Trong đó:
 + Tài sản dài hạn là : 3,05 tỷ đồng.
 + Tài sản ngắn hạn là : 57,83 tỷ đồng.

Tổng tài sản cuối kỳ tăng chủ yếu là tăng khoản khách hàng Công ty cho khách hàng vay để mua Margin chứng khoán.

Tại ngày 31/12/2012, nợ phải thu khó đòi của Công ty là: 6.542 triệu đồng, là các khoản nợ của khách hàng có dấu hiệu khó đòi.

Hiện nay, Công ty đang tích cực áp dụng các biện pháp để thu hồi công nợ. Đồng thời trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi ở mức 30% số nợ gốc, tương ứng số dự phòng là:

2.003 triệu đồng, dẫn đến Kết quả kinh doanh Công ty bị lỗ. Lỗ lũy kế đến 31/12/2012 là 3,894 tỷ đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ đầu kỳ là: 10,311 tỷ đồng, cuối kỳ là 23,381 tỷ đồng.

Trong kỳ phát sinh khoản nợ: 9,145 tỷ đồng.

Khoản nợ tăng ở đây chủ yếu là khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng BIDV Hà Thành để tài trợ cho khách hàng của Công ty vay margin và ứng trước tiền bán chứng khoán (Khoản vay này được thế chấp từ khoản tiền tiết kiệm có kỳ hạn của Công ty).

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thu gọn bộ máy Công ty, tập trung phát triển nghiệp vụ Môi giới, nâng cao chất lượng hệ thống phần mềm Công ty.

- Trú trọng đào tạo nghiệp vụ và chứng chỉ chuyên môn cho các bộ phận nghiệp vụ trong Công ty.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Tập trung phát triển nghiệp vụ môi giới thông qua việc chủ động trong việc tìm kiếm khách hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ tư vấn và chăm sóc khách hàng, chất lượng hệ thống phần mềm của Công ty.

- Sàng lọc lại đội ngũ nhân viên môi giới và cơ cấu bộ máy Công ty gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Công ty thống nhất với ý kiến Công ty kiểm toán đã đưa ra.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động g của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Công ty đã hoạt động theo đúng trủ trương các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và tuân thủ theo pháp luật hiện hành.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Ban Giám đốc Công ty đã nỗ lực trong hoạt động kinh doanh, điều hành bộ máy Công ty hoạt động hiệu quả nhất.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường các cuộc họp HĐQT.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần sở hữu	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Bình Đông	Chủ tịch HĐQT	100%	Thành viên độc lập
2	Ông Phạm Ngọc Phú	Thành viên HĐQT	100%	Thành viên điều hành
3	Ông Phạm Đức Toàn	Thành viên HĐQT	100%	Thành viên độc lập
4	Ông Phạm Ngọc Toàn	Thành viên HĐQT	100%	Thành viên độc lập
5	Ông Hà Huy Liệu	Thành viên HĐQT	100%	Thành viên độc lập

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Hội đồng Quản trị Công ty đã tiến hành 05 cuộc họp và đưa ra các Nghị Quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 28/NQ-ATSC	09/04/2012	1. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2012. 2. Thông qua kế hoạch họp ĐHCĐ năm 2012. 3. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012. 4. Thông quan việc bầu lại Ban kiểm soát
2	Số 35/NQ-ATSC	26/05/2012	1. Báo cáo kết quả kinh doanh Quý I/2012 2. Kế hoạch kinh doanh Quý II/2012

3	Số 53/NQ-ATSC	04/08/2012	1. Thông qua kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm và kế hoạch kinh doanh 6 tháng cuối năm. 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.
4	Số 66/NQ-ATSC	11/09/2012	Thông qua việc thanh lý xe ô tô INNOVA G 2.0
5	Số 75/NQ-ATSC	27/10/2012	1. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh Quý III/2012. 2. Thông qua kế hoạch kinh doanh Quý IV/2012 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Tham gia các cuộc họp HĐQT, giám sát và đưa ra các chiến lược trong các hoạt động kinh doanh của Công ty.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Nguyễn Hoài Anh	Trưởng BKS	0%
2	Bà Trịnh Thị Thu Trang	Thành viên BKS	0%
3	Bà Nguyễn Thị Hằng	Thành viên BKS	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Ban kiểm soát Công ty họp định kỳ cùng với các kỳ họp HĐQT (05 cuộc họp cùng HĐQT) và họp vào ngày 15 hàng tháng. Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty nhằm bảo đảm tính chính xác, trung thực về báo cáo hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.

Hàng năm Ban Kiểm soát đã có báo cáo đánh giá hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, ban kiểm soát đối với việc quản trị, điều hành và kiểm soát quá trình hoạt động kinh doanh của công ty, năm 2012, Công ty thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo các mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 thông qua. Chi tiết như sau:

- Thù lao của Thành viên HĐQT là 2.000.000 đồng/tháng, Thành viên Ban kiểm soát là 1.500.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Giám đốc:
 Tổng Giám đốc: 18.000.000 đồng/tháng; Phó Tổng Giám đốc: 15.000.000 đồng/tháng
- Chi tiết từng người và số tiền cụ thể như sau:

STT	Họ và tên	Tổng cộng Năm 2012	Ghi chú
Hội đồng quản trị			
1	Phạm Ngọc Phú	24.000.000	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Đức Toàn	24.000.000	Thành viên HĐQT
3	Nguyễn Bình Đông	24.000.000	Thành viên HĐQT
4	Phạm Ngọc Toàn	24.000.000	Thành viên HĐQT
5	Hà Huy Liệu	24.000.000	Thành viên HĐQT
Ban Kiểm soát			
1	Nguyễn Hoài Anh	18.000.000	Trưởng BKS
2	Trịnh Thị Thu Trang	18.000.000	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Hằng	18.000.000	Thành viên BKS
Thành viên Ban Giám đốc			
1	Phạm Ngọc Phú	216.000.000	Tổng Giám đốc
2	Nguyễn Văn Hùng	180.000.000	Phó Tổng Giám đốc kiêm Kế toán trưởng

Số: 71/2013/CV- ATSC
“V/v: Công bố thông tin”

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2013

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán An Thành
2. Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Trung Hòa, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội.
3. Điện thoại : (04) 6250.9999 Fax: (04) 6251.6666
4. Người thực hiện công bố thông tin:
Ông: Phạm Ngọc Phú Chức vụ: Tổng Giám đốc
5. Nội dung của thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2012.
6. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ nội dung: Báo cáo thường niên năm 2012 như sau:

<http://www.atsc.com.vn/index.ats>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về nội dung công bố thông tin.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD(B/cáo);
- Lưu HCNS.

